

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y TẾ QUỐC TẾ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN Y TẾ QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATINAL MEDICAL INVESTMENT DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IMID.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400869510

3. Ngày thành lập: 06/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thượng, Xã Bích Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0989956595

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Môi giới chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ; - Xúc tiến chuyển giao công nghệ. - Dịch vụ chuyển giao công nghệ (trừ dịch vụ định giá công nghệ và giám định công nghệ) (Điều 28 Luật Chuyển giao công nghệ năm 2006) - Dịch vụ kiểm nghiệm thực phẩm (Điều 46 Luật an toàn thực phẩm năm 2010)	7490
2.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Hoạt động khám, chữa bệnh, tư vấn và chăm sóc sức khỏe trong lĩnh vực y tế đa khoa và chuyên khoa do các bác sỹ và các chuyên gia y tế, các nhà phẫu thuật đảm nhận Dịch vụ tiêm chủng (Điều 12 Nghị định 104/2016/NĐ-CP)	8620(Chính)
3.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học	8699
4.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thực phẩm, bao gồm kiểm tra thú y và điều khiển quan hệ với sản xuất thực phẩm; - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy; - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...;	7120

5.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực vật lý; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực hóa học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học;	7211
6.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ Chi tiết: - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường. - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường; - Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp.	7212
7.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
8.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận Chi tiết: - Điều tra thị trường tiềm năng, sự chấp nhận, tính liên quan của sản phẩm và thói quen mua sắm của người tiêu dùng cho mục đích xúc tiến bán và phát triển những sản phẩm mới, bao gồm kết quả phân tích thống kê; - Điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị, kinh tế và xã hội, bao gồm kết quả phân tích thống kê.	7320
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Điều 28 Luật Thương mại 2005) - Nhận Ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 16 Nghị định 187/2013/NĐ-CP)	8299

11.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất băng gạc, đồ chèn lót, chỉ sinh học, đồ băng bó... - Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiên, tán...) - Sản xuất sản phẩm thực vật cho mục đích làm thuốc - Sản xuất thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010) - Sản xuất nguyên liệu làm thuốc, dược chất (Khoản 5, 6 Điều 2 Luật Dược năm 2005) - Sản xuất hoá dược và dược liệu: vitamin cơ bản, salixilic và axit O- axetinsalixilic...	2100
12.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: - Sản xuất sữa nguyên chất từ bò và trâu sữa;	0141
13.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: - Sản xuất sữa nguyên chất từ dê và cừu sữa;	0144
14.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
15.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
16.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
17.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
18.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Kinh doanh nguyên liệu làm thuốc, dược chất (Khoản 5, 6 Điều 2 Luật Dược năm 2005)	4649
21.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột... - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Khoản 2 Điều 1 Nghị định 67/2016/NĐ-CP) - Kinh doanh Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (Khoản 22 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm 2010)	4632
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản) Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ); - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
30.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
31.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
32.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
33.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
34.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác;	2029
35.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
36.	Đào tạo trung cấp	8532
37.	Đào tạo sơ cấp	8531

38.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động (Điều 26 Nghị định 44/2016/NĐ-CP)	8559
39.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
46.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ HỮU NHU	Thôn Bùi, Xã Hoàng Hanh, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	030071006123	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

2	ĐOÀN MẠNH HIỀN	P101-CT3, ĐTM Yên Hòa, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	0302001000321
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	
3	NGÔ HOÀNG HƯNG	Phòng 203 tầng 2, TT CT 3 C/Cư YH, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	022200007904
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	
4	NGUYỄN HẢI PHONG	Tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	001077022712
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000	

5	NGUYỄN HẢI PHÚ	P1510 nhà B6A Khu Đt Nam Trung Yên, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010800048 31
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000	
6	NGUYỄN ĐÌNH KHÁNH	Số nhà 06, ngõ 16 Thôn Thượng, Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	112369399
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HẢI PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/01/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001077022712

Ngày cấp: 16/04/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố số 6, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang